

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/DS - ST
Ngày: 20 -11- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Khêm

Ông Nguyễn Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Cường**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2019/TLST-DS, ngày 28/6/2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST- DS, ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ;**

Địa chỉ trụ sở: Số 130, Phan Đăng Lưu, phường 3, Quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đông Á: Bà **Huỳnh Như A** - Nhân viên quản lý tín dụng Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh X (*Quyết định ủy quyền số 41/QĐ-TVH, ngày 16/7/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh X*), có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Đoàn Văn B**, sinh năm 1987, có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt;

Nơi cư trú: Ấp N, xã M, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Huỳnh Như A trình bày:

Vào ngày 29/11/2016, anh Đoàn Văn B có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh X số tiền 28.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 8%/năm, lãi quá hạn 12%/năm, thời hạn vay 36 tháng (Từ ngày 29/11/2016 đến ngày 29/11/2019), mục đích vay phục vụ nhu cầu tiêu dùng, anh B vay bảo đảm bằng tiền lương hàng tháng thông qua UBND xã L. Khi vay vốn giữa anh B và Ngân hàng không có lập hợp đồng tín dụng mà anh B có ký tên vào danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ. Các bên thỏa thuận trả hàng tháng với số tiền vốn bằng 965.000 đồng và lãi. Trong quá trình vay vốn từ ngày 29/11/2016 đến ngày 20/11/2019, anh B trả nợ cho Ngân hàng được số tiền 21.904.606 đồng (Trong đó vốn gốc 17.527.027 đồng, lãi trong hạn 4.192.973 đồng, lãi quá hạn 184.606 đồng). Số tiền còn lại anh B không có thanh toán tiếp cho Ngân hàng bằng 13.895.601 đồng (Trong đó nợ gốc 10.472.973 đồng, lãi trong hạn 2.527.027 đồng, lãi quá hạn 895.601 đồng).

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đoàn Văn B có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền 13.895.601 đồng (Trong đó nợ gốc 10.472.973 đồng, lãi trong hạn 2.527.027 đồng, lãi quá hạn 895.601 đồng). Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 21/11/2019 cho đến khi anh B thanh toán xong nợ cho Ngân hàng với mức lãi suất trong hạn 8%/năm, lãi suất quá hạn 12%/năm.

Tài liệu do nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ cung cấp: Đơn khởi kiện, Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 29/11/2016, Quyết định ủy quyền, bản tự khai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2019, bị đơn anh Đoàn văn B trình bày: Anh Đoàn Văn B thừa nhận vào ngày 29/11/2016, anh B có ký vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh X số tiền 28.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất trong hạn 8%/năm, lãi quá hạn 12%/năm, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay phục vụ nhu cầu tiêu dùng, anh B vay bảo đảm bằng tiền lương hàng tháng thông qua UBND xã L. Trong quá trình vay vốn từ ngày 29/11/2016 đến ngày 20/5/2019 thì anh B trả nợ cho Ngân hàng được số tiền 21.763.725 đồng (Trong đó vốn gốc 17.527.027 đồng, lãi trong hạn 4.192.973 đồng, lãi quá hạn 43.725 đồng). Số tiền còn nợ lại tính đến ngày 20/5/2019 bằng 13.520.452 đồng (Trong đó vốn gốc 10.472.973 đồng, lãi trong hạn 2.527.027 đồng, lãi quá hạn bằng 520.452 đồng) như Ngân hàng kiện đòi và đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ và trả lãi phát sinh từ ngày 21/5/2019 cho đến khi thanh toán xong số tiền vay cho Ngân hàng như Ngân hàng yêu cầu. Anh B yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Anh Đoàn Văn B thừa nhận tính đến ngày 20/5/2019, anh B còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vay bằng 13.520.452 đồng (Trong đó vốn gốc 10.472.973 đồng, lãi trong hạn 2.527.027 đồng, lãi quá hạn bằng 520.452

đồng). Anh B đồng ý trả nợ vay cho Ngân hàng và trả lãi phát sinh từ ngày 21/5/2019 cho đến khi thanh toán xong số tiền vay như Ngân hàng yêu cầu.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Không có.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn anh Đoàn Văn B chưa chấp hành đúng theo quy định về việc có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải vụ án.

Về nội dung vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu anh Đoàn Văn B trả số tiền vay còn nợ tính đến ngày 20/11/2019 bằng 13.895.601 đồng (Trong đó nợ gốc 10.472.973 đồng, lãi trong hạn 2.527.027 đồng, lãi quá hạn 895.601 đồng). Bị đơn anh Đoàn Văn B thừa nhận có vay và còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 20/5/2019 bằng 13.520.452 đồng (Trong đó vốn gốc 10.472.973 đồng, lãi trong hạn 2.527.027 đồng, lãi quá hạn bằng 520.452 đồng) như Ngân hàng khởi kiện và anh B đồng ý trả nợ vay, lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong tiền vay cho Ngân hàng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng. Về án phí buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Vị đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Bị đơn anh Đoàn Văn B cư trú tại ấp N, xã M, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Đoàn Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Anh Đoàn Văn B thừa nhận vào ngày 29/11/2016, anh B có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh X số tiền 28.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất trong hạn 8%/năm, lãi quá hạn 12%/năm, thời hạn vay 36 tháng (Từ ngày 29/11/2016 đến ngày 29/11/2019), mục đích vay phục vụ nhu cầu tiêu dùng, anh B vay bảo đảm bằng tiền lương hàng tháng thông qua UBND xã L. Anh B có ký tên vào danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ. Trong quá trình vay vốn từ ngày 29/11/2016 đến ngày 20/5/2019, anh B trả nợ cho Ngân hàng được số tiền 21.763.725 đồng, số tiền còn lại 13.520.452 đồng, anh B không thanh toán tiếp. Anh B đồng ý trả số tiền vay còn nợ và lãi phát sinh từ ngày 21/5/2019 cho đến khi thanh toán

xong số tiền vay cho Ngân hàng. Xét thấy, đây là những tình tiết bị đơn đã thừa nhận, nguyên đơn không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do anh B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu anh B phải hoàn trả vốn gốc và lãi tính đến ngày 20/11/2019 là 13.895.601 đồng (Trong đó nợ gốc 10.472.973 đồng, lãi trong hạn 2.527.027 đồng, lãi quá hạn 895.601 đồng) như yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Về lãi suất phát sinh giữa Ngân hàng và anh B thỏa thuận, anh Bước đồng ý trả lãi phát sinh cho Ngân hàng với mức lãi suất 8%/năm, lãi quá hạn 12%/năm là phù hợp với quy định theo quy định nên chấp nhận.

[4] Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

[5] Về án phí: Anh Đoàn Văn B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 116, 117, 357, 463, 466, 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc anh Đoàn Văn Bước có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền vay còn nợ tổng cộng **13.895.601** đồng (Trong đó nợ gốc 10.472.973 đồng, lãi trong hạn 2.527.027 đồng, lãi quá hạn 895.601 đồng).

Kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là lãi trong hạn 8%/năm, lãi quá hạn 12%/năm.

2. Về án phí: Buộc anh Đoàn Văn B phải chịu 694.780 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 338.000 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004439, ngày 27/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên =100%.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tú Trinh